|  |  |
| --- | --- |
| **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ….**  Số:26/08/2019 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

*Hà nội, ngày 26 tháng 08 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc áp dụng hóa đơn điện tử**

-----------------

**GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

*Căn cứ Thông tư số 32/2011/TT-BTC ngày 14/03/2011* *của Bộ Tài chính hướng dẫn về khởi tạo, phát hành và sử dụng hoá đơn điện tử bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ;*

*Căn cứ theo Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 về Chính phủ Điện tử.*

*Căn cứ Quyết định số 278/QĐ-TCT ngày 01/3/2016 của Tổng cục Thuế về việc ban hành Kế hoạch hành động của Tổng cục Thuế thực hiện Nghị quyết 36a/NQ-CP của Chính phủ về Chính phủ điện tử.*

*Căn cứ Quyết định thành lập (hoặc Giấy đăng ký kinh doanh) số: …..*

*Xét đề nghị của Ông – Phụ trách kế toán Công ty TNHH …..*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Áp dụng hình thức hóa đơn điện tử trong đơn vị từ ngày 23/08/2017 trên cơ sở hệ thống thiết bị và các bộ phận kỹ thuật liên quan như sau:

1. Hệ thống thiết bị
2. Máy tính tạo, lập hóa đơn có thông số kỹ thuật cụ thể như sau:

* Tên máy:**Dell Optiplex 3020**
* Mã hiệu:**Dell Inc**
* Hệ điều hành:**Windows 8.1 64-bit**
* Bộ xử lý (CPU):**Intel ®Core (TM)i3-4130 CPU @ 3.40GHz 3.40 GHz**
* Bộ nhớ RAM:**6.00 GB**

1. Máy in phục vụ việc in hóa đơn có thông số kỹ thuật cụ thể như sau:

- Số hiệu máy in:**Hewlett-Packard HP LaserJet Pro MFP M225dw**

- Nhà Sản xuất:**HP**

1. Phần mềm ứng dụng và biện pháp hỗ trợ triển khai
2. Phần mềm quản lý, phát hành, in ấn hóa đơn

* Tên ứng dụng: Phần mềmVNPT **EINVOICE**
* Nhà cung cấp: Tổng công ty dịch vụ viễn thông – VNPT Vinaphone
* Mã số thuế: **0106869738**

1. Hỗ trợ - triển khai

* Bộ phận kỹ thuật(IT) tại Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo hệ thống thiết bị như đã nêu được vận hành liên tục và không phát sinh sự cố trong quá trình in ấn.
* Nhà cung cấp dịch vụ phần mềm ứng dụng như đã nêu chịu trách nhiệm bảo trì nâng cấp các tính năng phù hợp với các văn bản pháp luật liên quan đến việc thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/05/2010 của Chính Phủ và Thông tư 32/2011/TT-BTC ngày 14/03/2011 của Bộ Tài chính;

**Điều 2.** Mẫu các loại hoá đơn điện tử và mục đích sử dụng của mỗi loại hoá đơn

1. Hóa đơn: GTGT

* Mẫu số:**01GTKT0/001**
* Mục đích:Xuất hóa đơn bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho khách hàng.

**Điều 3.** Quy trình khởi tạo, lập, luân chuyển và lưu trữ dữ liệu hoá đơn điện tử trong nội bộ tổ chức.

* Bộ phận bán hàng: Cung cấp thông tin khách hàng
* Bộ phận kế toán: Tạo lập hoá đơn, hạch toán và lưu trữ,chuyển hoá đơn cho người mua…
* Bộ phận kỹ thuật: Bảo trì, sao lưu dữ liệu.

**Điều 4.** Trách nhiệm của từng bộ phận trực thuộc liên quan tớiviệc tạo, lập, luân chuyển và lưu trữ dữ liệu hoá đơn điện tử trong nội bộ tổ chức (Bộ phận kế toán, bộ phận bán hàng, bộ phận kỹ thuật…).

* Bộ phận bán hàng: Đảm bảo cung cấp chính xác thông tin liên quan đến việc lập chi tiết hóa đơn (tình hình cung ứng hàng hóa – dịch vụ).
* Bộ phận kế toán: Đảm báo việc tạo, lập, luân chuyển và báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn điện tử chính xác cũng như tiến hành lưu trữ dữ liệu định kỳ theo quy định của công ty. Trưởng bộ phận kế toán chịu trách nhiệm phân công nhân sự phù hợp.
* Bộ phận kỹ thuật: Phối hợp cùng các nhà cung cấp dịch vụ như đã nêu ở điều 1 để hỗ trợ bộ phận kế toán tạo, lập, luân chuyển và theo dõi tình hình sử dụng hóa đơn tự in của công ty được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày23/08/2017 Lãnh đạo các bộ phận kế toán, bộ phận bán hàng, bộ phận kỹ thuật,… chịu trách nhiệm triển khai, thực hiện Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Cơ quan thuế trực tiếp quản lý (Cục, Chi cục…);  - Như Điều 4 (để thực hiện);  - Lãnh đạo đơn vị;  - Lưu. | **GIÁM ĐỐC**  *(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ, tên)* |